BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HĐ thi TS Sau đại học năm 2015
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
Số: 358/SĐH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 8 tháng 9 năm 2015

ĐIỂM CHUẨN THI CAO HỌC ĐỢT 2 THÁNG 08 - 2015

TT Khoa	*Ngành*	*Chuyên ngành*	*Điểm chuẩn*	*Ghi chú*
1	Toán	Đại số và lý thuyết số	**10.5**	
		Hình học và tôpô	**10.5**	
		Lý luận và PPDH bộ môn toán	**14.5**	*07 thí sinh có tổng điểm 2 môn CB+CS từ 11 đến 14 điểm, môn ngoại ngữ trên 50, nếu xin chuyển sang chuyên ngành:* ***Hình học và tôpô*** *sẽ được công nhận trúng tuyển*
		Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	**10.5**	
		Toán giải tích	**10.5**	
2	Vật lý	Lý luận và PPDH bộ môn Vật lý	**12.0**	*04 thí sinh có tổng điểm 2 môn CB+CS từ 11 đến 11.5 điểm, môn ngoại ngữ trên 50, nếu xin chuyển sang chuyên ngành:* ***Vật lý chất rắn*** *sẽ được công nhận trúng tuyển*
		Vật lý chất rắn	**10.5**	
		Vật lý Lý thuyết và vật lý Toán	**10.0**	
3	Hoá học	Hoá hữu cơ	**10.0**	
		Hoá Lý thuyết và Hóa lý	**10.0**	
		Hoá phân tích	**10.0**	
		Hoá vô cơ	**10.0**	
		Hoá môi trường	**10.0**	
4	Sinh học	Di truyền học	**11.0**	
		Động vật học	**10.0**	
		Lý luận và PPDH bộ môn Sinh học	**13.25**	*04 thí sinh có tổng điểm 2 môn CB+CS từ 11.25 đến 13 điểm, môn ngoại ngữ trên 50, nếu xin chuyển sang chuyên ngành:* ***Di truyền học*** *hoặc* ***Động vật học*** *sẽ được công nhận trúng tuyển*

TT Khoa	Ngành	Chuyên ngành	Điểm chuẩn	Ghi chú
		Sinh học thực nghiệm	**10.0**	
		Sinh thái học	**13.0**	
		Vi sinh vật học	**13.0**	
5	SPKT	LL và PPDH bộ môn kỹ thuật công nghiệp	**11.0**	
6	Ngữ văn			
	Ngữ	Hán Nôm	**11.0**	
		Ngôn ngữ học	**11.0**	
		Lý luận và PPDH bộ môn Tiếng Việt	**11.0**	
	Văn	Lý luận và PPDH bộ môn Văn	**11.0**	
		Lý luận văn học	**11.0**	
		Văn học dân gian	**11.0**	
		Văn học nước ngoài	**11.0**	
		Văn học Việt Nam	**11.0**	
7	Lịch sử	Lịch sử thế giới	**11.0**	
		Lịch sử Việt Nam	**11.0**	
		Lý luận và PPDH bộ môn Lịch sử	**11.0**	
8	Địa lí	Địa lý học	**11.0**	
		Địa lý tự nhiên	**11.0**	
		Lý luận và PPDH bộ môn Địa lý	**11.0**	
9	Tâm lý giáo dục	Giáo dục học	**10.0**	
		Tâm lý học	**10.0**	
		Giáo dục và phát triển cộng đồng	**10.0**	
10	Quản lý giáo dục	Quản lý giáo dục	**10.0**	
11	Giáo dục tiểu học	Giáo dục tiểu học	**10.0**	
12	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	**10.0**	

TT Khoa	*Ngành*	*Chuyên ngành*	*Điểm chuẩn*	*Ghi chú*
13	Giáo dục chính trị	Lý luận và phương pháp giảng dạy giáo dục chính trị	**11.0**	
14	Triết học	Triết học	**13.0**	
15	Công nghệ thông tin	Khoa học máy tính	**10.0**	
		Hệ thống thông tin	**10.0**	
		Lý luận và PPDH bộ môn Tin học	**10.0**	
16	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất	**10.0**	
17	Giáo dục đặc biệt	Giáo dục đặc biệt	**11.0**	
18	Việt Nam học	Việt Nam học	**12.0**	

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PHÓ CHỦ TỊCH HĐTS SĐH

ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

PGS.TS Đặng Xuân Thư